



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 231-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2025

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số: 1426 Ngày: 06/02

Chuyên:

Lưu hồ sơ:

QUY ĐỊNH

VỀ BẢO VỆ NGƯỜI ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỤC

Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,

Bộ Chính trị quy định về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung bảo vệ, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quyền và trách nhiệm của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc khen thưởng, xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân của họ (sau đây gọi tắt là người thân); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là cá nhân thực hiện việc phản ánh, tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

2. Người thân của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được bảo vệ gồm: Vợ (chồng), cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu phải kịp thời chỉ đạo và giải quyết theo thẩm quyền các thông tin đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng đối với công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân được thực hiện các biện pháp bảo vệ kịp thời, bảo đảm an toàn; được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp.

3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi đe dọa, trả thù, trù dập người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người lợi dụng đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để tố cáo, tố giác xuyên tạc sự thật, vu khống, gây rối nội bộ.

Chương II

BẢO VỆ NGƯỜI ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Điều 4. Nội dung bảo vệ

1. Người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân được bảo vệ bí mật danh tính và các thông tin cá nhân khác; tính mạng, sức khoẻ, tài sản, danh dự, nhân phẩm, vị trí công tác, việc làm; quyền và lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các biện pháp bảo vệ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn bảo vệ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1. Quyền của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1.1. Được biết về các biện pháp bảo vệ; quyền và nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp bảo vệ.

1.2. Được đề nghị thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ; từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ.

1.3. Được bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi cơ quan có thẩm quyền không áp dụng biện pháp bảo vệ hoặc áp dụng không kịp thời gây thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ, tài sản, tinh thần của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc người thân.

2. Trách nhiệm của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

2.1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xử lý, giải quyết phản ánh, tố cáo, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

2.2. Tuân thủ yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc cung cấp thông tin, tài liệu đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.3. Cung cấp căn cứ (nếu có) xác định việc bị đe dọa, trù dập, trả thù hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình và người thân.

2.4. Chấp hành kết luận giải quyết cuối cùng của tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu

1. Trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên trong công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm, khuyết điểm của tổ chức, cá nhân.

1.3. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, thực hiện chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xác minh, quyết định việc bảo vệ; xây dựng chương trình, kế hoạch, thực hiện các biện pháp bảo vệ; phối hợp tổ chức thực hiện bảo vệ; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng biện pháp bảo vệ.

1.4. Chủ động phát hiện, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phối hợp với người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đề nghị các cơ quan chức năng bồi thường thiệt hại cho người đấu tranh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Chủ động kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo cấp uỷ, cơ quan có thẩm quyền cấp trên về công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.6. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng, tôn vinh tổ chức, cá nhân có thành tích trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.2. Chịu trách nhiệm người đứng đầu về quyết định của mình; tiên phong, gương mẫu, công tâm trong thực hiện trách nhiệm bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ động đấu tranh chống hành vi bao che cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.3. Chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực, ban thường vụ cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kịp thời chủ trương, biện pháp bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp tổ chức thực hiện quyết định, kế hoạch bảo vệ của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền giao.

2.4. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.5. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình.

2.6. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ; thông báo bằng văn bản gửi cho người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong trường hợp không được bảo vệ, chấm dứt bảo vệ.

Điều 7. Trường hợp không được bảo vệ, chấm dứt bảo vệ

1. Người được bảo vệ có văn bản đề nghị chấm dứt, từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ, không hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện yêu cầu được bảo vệ hoặc không chấp hành các nghĩa vụ theo quy định.

2. Nội dung đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận là không có căn cứ, sai sự thật.

3. Căn cứ áp dụng biện pháp bảo vệ không còn.

4. Các trường hợp không được bảo vệ, chấm dứt bảo vệ khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Dùng bạo lực, gây áp lực, vu khống, cô lập, xúc phạm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân.

2. Xâm phạm bất hợp pháp nhà ở, chỗ ở, chiếm giữ, huỷ hoại tài sản, xúc phạm nhân phẩm, danh dự hoặc có hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cá nhân của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân.

3. Trả thù hoặc thuê, nhờ, xúi giục người khác uy hiếp tinh thần, trả thù người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân.

4. Thực hiện không đúng quy định, phân biệt đối xử, đề ra tiêu chí, điều kiện, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt gây bất lợi trong công tác cán bộ, khen thưởng, kỷ luật đối với người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và

người thân; lãng phí, tiêu cực khi đang giải quyết vụ việc.

5. Gây khó khăn, cản trở khi thực hiện chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, giải quyết các thủ tục hành chính, các dịch vụ công theo quy định của pháp luật, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghề nghiệp, việc làm, lao động, học tập hoặc thực thi nhiệm vụ của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân.

6. Ngăn chặn, huỷ bỏ thông tin, tài liệu, chứng cứ về đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; che giấu, không báo cáo, trì hoãn hoặc xử lý, xác minh đề nghị, yêu cầu được bảo vệ không đúng quy định; tiết lộ các thông tin cần được giữ bí mật trong quá trình bảo vệ; không kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ; không thay đổi thành viên thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khi có căn cứ xác định thành viên đó thiếu trách nhiệm, không khách quan trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để vu khống cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

8. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Khen thưởng

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đúng sự thật được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp nhiều người cùng đấu tranh trong một vụ việc thì căn cứ mức độ, vai trò để khen thưởng. Trường hợp người được khen thưởng đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì hình thức khen thưởng bằng vật chất được trao cho người thừa kế hoặc người giám hộ của họ theo quy định của pháp luật. Việc công khai khen thưởng phải được sự đồng ý của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc người thừa kế, người giám hộ.

3. Kinh phí dùng cho biểu dương, khen thưởng, áp dụng biện pháp bảo vệ được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nếu để tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc cơ quan, tổ chức mình vi phạm quy định về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Cá nhân vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Người lợi dụng đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo bịa đặt, gây rối nội bộ thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy định này.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo và tổ chức công tác tuyên truyền việc thực hiện Quy định này; chỉ đạo cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thông tin, phản ánh kịp thời về các hành vi trù dập, xâm hại, trả thù người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

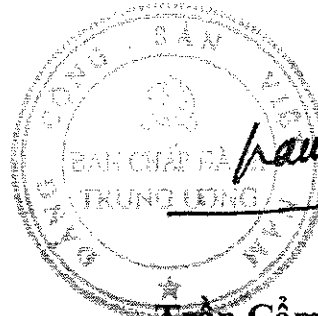
1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được phổ biến đến chi bộ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

TỈNH ỦY BẮC GIANG
VĂN PHÒNG

*

Số 463-BS/VPTU

Nơi nhận:

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

SAO Y BẢN CHÍNH

Bắc Giang, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Minh Hoàng